

An Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2024

Kết quả thực hiện việc số hóa và ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính
(Từ ngày 16/8/2024 đến ngày 22/8/2024)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Hồ sơ tiếp nhận						Hồ sơ đã giải quyết					
		Trong kỳ			Luỹ kế			Trong kỳ			Luỹ kế		
		Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	4	4	0	30	30	0	1	1	0	28	27	1
2	Bảo hiểm xã hội	476	476	0	18.405	18.405	0	599	599	0	18.624	18.624	0
3	Công an tỉnh	1.069	0	1.069	16.206	0	16.206	292	0	292	9.528	0	9.528
4	Sở Giao thông Vận tải	591	591	0	18.010	18.010	0	590	590	0	18.136	18.136	0
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	125	125	0	4.322	4.322	0	123	0	123	4.367	0	4.367
6	Sở Công Thương	795	794	1	28.651	26.199	2.452	799	798	1	28.731	7.813	20.918
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	37	1	36	26.917	10.522	16.395	45	0	45	26.686	24.312	2.374
8	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	59	59	0	1	1	0	63	63	0
9	Sở Lao động, Thương binh và XH	1	1	0	415	415	0	3	3	0	421	415	6
10	Sở Ngoại vụ	1	1	0	18	18	0	1	1	0	17	17	0
11	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	52	52	0	1.490	1.370	120	61	53	8	1.467	1.406	61
12	Sở Nội vụ	15	13	2	394	386	8	18	17	1	379	340	39
13	Sở Thông tin và Truyền thông	0	0	0	47	46	1	0	0	0	54	54	0
14	Sở Tài chính	0	0	0	15	15	0	1	1	0	15	15	0
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	11	11	0	656	644	12	32	6	26	704	205	499
16	Sở Tư pháp	328	328	0	11.089	7.728	3.361	302	302	0	11.132	10.956	176
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	17	16	1	419	413	6	11	11	0	418	395	23
18	Sở Xây dựng	34	32	2	972	531	441	32	32	0	985	951	34
19	Sở Y tế	64	64	0	2.006	1.965	41	45	42	3	2.061	1.816	245
	Tổng số	3.621	2.510	1.111	130.121	91.078	39.043	2.956	2.457	499	123.816	85.545	38.271

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng